

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/DS-PT

Ngày: 14 - 3 - 2019

*V/v Tranh chấp đất đai theo quy định
của pháp luật về đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLPT- DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 199/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2019/QĐPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Số 28, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải V – Là luật sư của văn phòng luật sư Lê Thanh Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Công T, sinh năm 1975 (có mặt) .

Địa chỉ: Số 30A, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Ngọc B – sinh năm 1977.

Đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Vũ Công T, sinh năm 1975 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Số 30A, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995.

Đại diện theo ủy quyền của anh Đ, chị T: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969 (có mặt). Trú cùng địa chỉ: Số 28, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2001. Đại diện hợp pháp của chị V: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969 (có mặt). Trú cùng địa chỉ: Số 28, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau

+ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Cà Mau (xin vắng mặt).

Địa chỉ: PH1 2, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Thanh T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Lê Thị Thanh T trình bày: Vào ngày 10/7/1999 bà có nhận chuyển nhượng một phần đất của ông Lại Quan H và bà Nguyễn Thị H1 chiều dài 26.50m, ngang mặt tiền 06m, ngang mặt hậu 5.4m, diện tích 151.05m² được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/11/1999 tại bản đồ số 27, thửa 123 đứng tên Nguyễn Đình Th và Lê Thị Thanh T. Năm 2009 vợ chồng bà có cất 01 căn nhà ngang mặt tiền 5.4m, mặt hậu 5.4m, bà còn chừa lại phần đất trống phía trước 0.6m; dài 26.50m. Đến cuối năm 2017 ông Vũ Công T xây lại nhà và coi nói lấn phần đất của bà mặt hậu 0.00m và mặt tiền 0.32m chạy dọc theo chiều dài 26.50m, tổng diện tích bị lấn chiếm là 4.4 m².

Nay bà yêu cầu ông Vũ Công T trả lại phần đất diện tích 4.4m² thuộc thửa số 123, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại số 28, Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM - Mặt tiền 0.32m (giáp đường Châu Văn Đ); cạnh dài, mỗi cạnh dài 26.50m.

Bà T xác định ông Th chết vào năm 2014, ông Th có 03 người con gồm: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2001. Hiện nay cả 03 người con đều sinh sống tại số 28, đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- *Theo bị đơn ông Vũ Công T trình bày:* Vào năm 2005 ông nhận chuyển nhượng phần đất của ông Lê Văn Ch phần đất có diện tích 106m² (ngang 04m, dài 26.50m) được Ủy ban nhân dân phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 19/05/2005, phần đất này giáp ranh với phần đất của bà T. Năm 2017 ông có nhận chuyển nhượng thêm 01 phần đất của ông Ch chiều ngang mặt tiền 5.8m, chiều ngang mặt hậu 5.5m, chiều dài 26.50m, diện tích 149.72m² đã được Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/05/2017, lúc này bà T đã có nhà trên đất như hiện hữu. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Ch tiến hành sửa nhà bằng cách cắt bớt chiều ngang nhà sau đó xây vách lại để bàn giao đất. Tháng 10/2005, ông tiến hành xây dựng nhà theo giấy phép xây dựng 146/GPXD-SXD thì giữa bà T và ông Ch xảy ra tranh chấp ranh giới đất, ông Ch đập nhà tiếp lần 2 trả lại cho bà T 02 tấc. Đến khoảng năm 2009 khi chồng bà T (ông Th) còn sống, ông Th cho xây hàng rào ngăn cách phía trước hai nhà đúng ranh đất đã tồn tại. Cuối năm 2017, ông làm nhà mới, khi ông đóng cừ tràm để xây tường rào, do tường rào nhà bà T không có cừ và đà nên bị nứt, bà T đồng ý cho ông đập bỏ vách tường này. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T vì ông không lấn chiếm đất của bà T.

- Bà Nguyễn Ngọc B trình bày: Thống nhất với ý kiến ông T đã trình bày, không sửa đổi bổ sung gì thêm.

- Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam, chi nhánh Cà Mau trình bày: Ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc B đang thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 301, tờ bản đồ số 27, diện tích 106m² theo Hợp đồng thế chấp số 17.025.312/HĐBĐ, ngày 18/12/2017 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay cho Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm tin học Ngô Quyền do bà Nguyễn Ngọc B làm chủ doanh nghiệp. Cụ thể Hợp đồng cho vay hạn mức số 17.025.317/2017-HĐCVHM/NHCT860-DNTN TRUNG TÂM TIN HỌC NGÔ QUYỀN ngày 27/12/2017 tính đến ngày 27/11/2018 ông T bà B còn nợ 3.745.545.000 đồng. Nay Ngân hàng xác định tự thỏa thuận với ông T bà B nên yêu cầu vắng mặt tại các phiên H giải và xét xử.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng thể hiện bà Lê Thị Thanh T có nhận chuyển nhượng một phần đất của ông Lại Quan H và bà Nguyễn Thị H1 chiều dài 26.50m, ngang mặt tiền 06m, ngang mặt hậu 5.4m, diện tích 151.05m² được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/11/1999 tại bản đồ số 27, thửa 123, trong hồ sơ chuyển nhượng thể hiện rõ phần đất chiều ngang mặt tiền 06m nhưng khi đo đạc thực tế phần đất bà T phía ngang mặt hậu không thiếu, riêng chiều ngang mặt tiền giáp đường Châu Văn Đ thiếu 0.32m, tổng diện tích bị ông T lấn chiếm 4.4m². Do các bên là xóm giềng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi tH1 cho nguyên đơn giá trị thực tế.

Tại bản án sơ thẩm số 199/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CM quyết định:

Căn cứ các Điều 100, Điều 203 Luật đất đai; các Điều 26; 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T về việc yêu cầu ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc B hoàn trả phần đất đã lấn chiếm có diện tích 4.4m² (ngang mặt tiền 0.32m; ngang mặt hậu 0.00m; dài 26.5m) tọa lạc tại đường Châu Văn Đ, khóm 7, pH1 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Chi phí đo đạc, thẩm định phần đất tranh chấp Lê Thị Thanh T chịu, theo Hợp đồng số 79/2018/HĐ-DVĐĐ ngày 29/5/2018 số tiền 7.330.000đ

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lê Thị Thanh T phải nộp 5.500.000 đồng. Ngày 13/4/2018 bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 347.000 đồng theo biên lai số 0000653 được đối trừ, bà T phải nộp tiếp số tiền 5.153.000 đồng khi án có hiệu lực.

+ Ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc B không phải nộp án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/12/2018, bà Lê Thị Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Vũ Công T và bà Nguyễn Ngọc B phải trả lại cho bà giá trị phần đất bị lấn chiếm là 4,4m².

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị Thanh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm với các căn cứ như: khi đo đạc thực tế phần chiều ngang mặt tiền đất bà T còn thiếu 0,32m, khi anh T xây dựng nhà không mời bà T ra chỉ ranh đất mốc giới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn buộc ông T, bà B trả cho bà T 4,4m² đất đã lấn chiếm bằng giá trị 1m² đất bằng 25.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T yêu cầu buộc ông Vũ Công T và bà Nguyễn Ngọc B phải trả lại cho bà giá trị phần đất bị lấn chiếm là 4,4m², Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc đất, bà Lê Thị Thanh T xác định bà nhận chuyển nhượng từ ông Lại Quan H và bà Nguyễn Thị H1 phần đất có chiều dài 26.50m, ngang mặt tiền 06m, ngang mặt hậu 5.4m, diện tích 151.05m² tại bản đồ số 27, thửa 123 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/11/1999 đứng tên Nguyễn Đình Th và Lê Thị Thanh T. Vào năm 2009 vợ chồng bà có cất 01 căn nhà ngang mặt tiền 5.4m, mặt hậu 5.4m, bà chừa lại phần đất trống phía trước 0.6m; dài 26.50m, năm 2014 thì ông Th chết. Đến cuối năm 2017, ông Vũ Công T xây lại nhà và coi nói lấn phần đất của bà mặt hậu 0.00m và mặt tiền 0.32m dọc theo chiều dài 26.50m, tổng diện tích bị lấn chiếm là 4.4m² (Theo đo đạc thực tế).

[2] Đối với bị đơn Vũ Công T cho rằng vào năm 2005, vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng phần đất của ông Lê Văn Ch phần đất có diện tích 106m² (ngang 04m, dài 26.50m) được UBND thành phố CM cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 19/05/2005, phần đất này giáp ranh với phần đất của bà T. Năm 2017 ông nhận chuyển nhượng thêm 01 phần đất của ông Ch chiều ngang mặt tiền 5.8m, chiều ngang mặt hậu 5.5m, chiều dài 26.50m, diện tích 149.72m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 09/05/2017, phần đất này liền kề với phần đất ông nhận chuyển nhượng trước đó, lúc này bà T đã có nhà trên đất như hiện hữu. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Ch tiến hành sửa nhà bằng cách cắt bớt chiều ngang nhà sau đó xây vách lại để bàn giao đất cho ông. Tháng 10/2005, ông tiến hành xây dựng nhà theo giấy phép xây dựng số 146/GPXD-SXD thì giữa bà T và ông Ch xảy ra tranh chấp ranh giới đất, ông Ch đập nhà tiếp lần 2 trả lại cho bà T 02 tấc đất, việc tranh chấp giữa bà T, ông Ch không đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đôi bên tự thỏa thuận với nhau và không lập thành văn bản. Đến khoảng năm 2009, khi chồng bà T (ông Th) còn sống, ông Th cho xây hàng rào ngăn cách phía trước hai nhà đúng ranh đất đã tồn tại đến năm 2017. Cuối năm 2017, ông làm nhà mới, khi ông đóng cừ tràm để xây tường rào, do tường rào nhà bà T không có cừ và đà nên bị nứt, bà T đồng ý cho ông đập bỏ vách tường này. Ông xác định hiện ông đang quản lý sử dụng đúng phần đất vợ chồng ông nhận chuyển nhượng nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày các đương sự thấy rằng, phần đất các đương sự tranh chấp là ranh đất chiều ngang mặt tiền giáp đường Châu Văn Đ, mặt hậu đất không có tranh chấp. Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn Lê Thị Thanh T yêu cầu bị đơn Vũ Công T và bà Nguyễn Ngọc B trả cho bà phần đất ông T, bà B lấn chiếm là 4,4m² bằng giá trị 25.000.000 đồng/m² là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà T thì bà chuyển nhượng phần đất của ông H, bà H1 thì có diện tích là ngang 06m, dài 26.5m (diện tích 151.05m²); ông T, bà B thì xác định khi nhận chuyển nhượng của

ông Lê Văn Ch cộng cả hai thửa với chiều ngang giáp đường Châu Văn Đ là 9.8m, ngang mặt hậu là 9.5m. Tại sơ đồ hiện trạng và qua thẩm định đo đạc thực tế ở cấp sơ thẩm thể hiện phần đất hiện bà T đang quản lý, sử dụng ngang mặt tiền 5.68m; ông T bà B quản lý sử dụng ngang mặt tiền 9.77m, trong đó có 0.32m là phần đất hai bên tranh chấp, 9.45m không tranh chấp; khi nhận chuyển nhượng chiều dài của hai thửa đất nhà bà T, ông T là 26.50m, nhưng khi kiểm tra đo đạc thực tế theo trích đo hiện trạng ngày 27/11/2018 của Trung tâm kỹ thuật – công nghệ - quan trắc Tài nguyên và Môi trường thì chiều dài nhiều hơn so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cả nguyên và bị đơn là 0.62m, cho thấy trên thực tế phần đất của cả nguyên và bị đơn chiều ngang (tiếp giáp đường Châu Văn Đ) đều thiếu chiều ngang mặt tiền và diện tích so với giấy chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể ông T bà B thiếu 0.03m, bà T thiếu 0.32m chiều ngang mặt tiền và việc cấp đất có sai số nhất định về chiều ngang, chiều dài thửa đất. Tại phiên tòa bà T thừa nhận năm 2009 chồng bà là ông Th khi còn sống có xây hàng rào bằng bê tông giáp với ranh đất ông T, đến năm 2017 ông T khởi công xây nhà mới khi đào hố làm móng nhà có xin phép bà T cho đập hàng rào do hàng rào không có đồ đạc, cừ nên sợ bị nứt sập và được bà T đồng ý, việc ông T khởi công xây nhà bà T biết và đồng ý cho đập tường rào nhưng không có ý kiến gì đến khi ông T xây nhà hoàn thành mới cho là ông T lấn đất là không phù hợp, tường rào ông Th, bà T xây dựng từ năm 2009 đến năm 2017 đã phân chia ranh đất giữa bà T và ông T và hai bên đã sử dụng phần đất của mình theo ranh giới hàng rào ổn định, lâu dài từ năm 2009 đến năm 2017 không có tranh chấp, nên bà T cho rằng chỉ xây tường rào để chống trộm là không phù hợp mà đây là tường rào ông Th, bà T xây dựng năm 2009 là ranh đất của bà T và ông T.

Mặt khác, tại phiên tòa bà T cho rằng ông T xây nhà đã xây bao trùm lên hàng rào mà bà và ông Th xây vào năm 2009; Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2018, theo đó kết quả Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là phần giáp ranh giữa bà T, ông T có chân tường cũ nằm liền kề với bức tường nhà ông T, sau đó bà T có khiếu nại kết quả đo đạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết hợp với cơ quan chuyên môn đến thẩm định lần 2 thì vị trí đã bị thay đổi, chân tường cũ không còn, bà T đã đổ bê tông xây lại mới không còn như hiện trạng ban đầu, nên bà T cho rằng chân tường cũ không còn là do ông T xây nhà bao trùm lên là không có cơ sở. Mặt khác, khi ông T xây nhà có xin phép và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng ngày 31/7/2017 và phụ lục giấy phép xây dựng số 1028/PLGPXD ngày 21/11/2017 theo quy định, quan trọng hơn là bà T cho rằng ông T lấn đất bà nhưng qua đo đạc thực tế mặt tiền, diện tích phần đất bị đơn đang quản lý sử dụng vẫn còn thiếu diện tích so với giấy chứng nhận được cấp, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, bà T cho

rằng ông T, bà B lấn chiếm phần đất có diện tích 4.4m² là chưa đủ cơ sở pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Vì các căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, yêu cầu buộc ông Vũ Công T và bà Nguyễn Ngọc B phải trả lại cho bà giá trị phần đất bị lấn chiếm là 4,4m² bằng giá trị 1m² đất bằng 25.000.000 đồng là không có căn cứ pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 199/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố CM.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T về việc yêu cầu ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc B hoàn trả phần đất đã lấn chiếm có diện tích 4.4m² (ngang mặt tiền 0.32m; ngang mặt hậu 0.00m; dài 26.5m) tọa lạc tại đường Châu Văn Đ, khóm 7, phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Chi phí đo đạc, thẩm định phần đất tranh chấp Lê Thị Thanh T chịu, theo Hợp đồng số 79/2018/HĐ-DVĐĐ ngày 29/5/2018 số tiền 7.330.000 đồng.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

+ Bà Lê Thị Thanh T phải nộp 5.500.000 đồng. Ngày 13/4/2018 bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 347.000 đồng theo biên lai số 0000653 được đối trừ, bà T phải nộp tiếp số tiền 5.153.000 đồng khi án có hiệu lực.

+ Ông Vũ Công T, bà Nguyễn Ngọc B không phải nộp án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Thanh T phải nộp, ngày 14/12/2018 bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001797 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CM được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam